ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG HẢI AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1338/TB-UBND	*Hải An, ngày* 13 *tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO

Công khai dự kiến phương án tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông công cộng nối đường Lê Hồng Phong với tuyến đường trục chính rộng 100m (Lạch Tray – Hồ Đông); lấy ý kiến tham gia của người có đất thu hồi trước khi phê duyệt

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2025/NĐ-CP ngày 31/01/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai và trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 4532/QĐ-UBND ngày 28/10/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh (lần 3) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông công cộng 40,0m nối đường Lê Hồng Phong v ới tuyến đường trục chính rộng 100m (Lạch Tray - Hồ Đông);

Căn cứ Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 của Uỷ ban nhân dân phường về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án tuyến đường giao thông công cộng khu Trung tâm hành chính quận Hải An (tuyến 5) và Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông công cộng 40m nối đường Lê Hồng Phong với tuyến đường trục chính rộng 100m (Lạch Tray - Hồ Đông);

Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 11/11/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án về nghe báo cáo, cho ý kiến vào dự thảo Phương án giao tái định cư, giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi

Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông công cộng 40,0m nối đường Lê Hồng Phong v ới tuyến đường trục chính rộng 100m (Lạch Tray - Hồ Đông);

Ủy ban nhân dân quận Hải An thông báo dự kiến phương án tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông công cộng nối đường Lê Hồng Phong với tuyến đường trục chính rộng 100m (Lạch Tray – Hồ Đông) như sau:

1. Quy định của pháp luật về tái định cư:

Khoản 39 Điều 3 Luật Đất đai năm 2024 quy định: *Tái định cư là việc Nhà nước thực hiện bồi thường bằng đất ở hoặc bằng nhà ở tại khu tái định cư hoặc địa điểm khác phù hợp cho người có đất thu hồi hoặc hỗ trợ bằng giao đất ở, nhà ở tái định cư cho người không đủ điều kiện bồi thường về đất ở theo quy định của Luật này nhưng không còn chỗ ở nào khác*.

Khoản 2 Điều 91 Luật Đất đai năm 2024 quy định về nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: *Việc bồi thường về đất được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, trường hợp không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp người có đất thu hồi được bồi thường bằng đất, bằng nhà ở mà có nhu cầu được bồi thường bằng tiền thì được bồi thường bằng tiền theo nguyện vọng đã đăng ký khi lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*.

Khoản 1 Điều 98 Luật Đất đai năm 2024 quy định: *Hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế đang sử dụng đất ở, đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi đất, nếu có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 95 của Luật này thì được bồi thường bằng đất ở hoặc bằng nhà ở hoặc bằng tiền hoặc bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi*.

Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định: *Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại của thửa đất sau khi thu hồi nhỏ hơn diện tích tối thiểu mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn phường nơi có đất thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở. Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại của thửa đất sau khi thu hồi nhỏ hơn diện tích tối thiểu mà hộ gia đình, cá nhân còn đất ở, nhà ở khác trên địa bàn phường nơi có đất thu hồi thì được bồi thường bằng tiền hoặc bằng đất ở hoặc bằng nhà ở hoặc bằng đất khác nếu địa phương có điều kiện về quỹ đất, quỹ nhà ở* .

Khoản 4 Điều 111 Luật Đất đai 2024 quy định: *Hộ gia đình, cá nhân có đất ở, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế đang sử dụng đất ở, đang sử dụng nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi đất, nếu có đủ điều kiện được bồi thường về đất ở theo quy định tại Điều 95 của Luật này thì được bồi thường bằng giao đất ở hoặc nhà ở tại khu tái định cư hoặc tại địa điểm khác phù hợp*.

Khoản 5 Điều 111 Luật Đất đai 2024 quy định: *Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, thị trấn tại khu vực nông thôn hoặc trong địa bàn thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc trong địa bàn quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương nơi có đất thu hồi thì được Nhà nước giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở.*

Khoản 1 Điều 18 Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng và điểm a khoản 3 Điều 11 Quyết định số 158/2025/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng quy định như sau: *Diện tích đất tái định cư tối thiểu là 40m^2*.

Điều 22 Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố quy định: *1. Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi, nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng 01 (một) thửa đất ở thu hồi, đồng thời mỗi hộ gia đình phải đảm bảo không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, đặc khu nơi có đất thu hồi thì thực hiện như sau:*

a) Giao thêm 01 (một) suất đất ở có thu tiền sử dụng đất không lớn hơn hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp hộ gia đình có đủ điều kiện tách thành 03 hộ gia đình trở lên theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có 03 hộ gia đình trở lên có chung quyền sử dụng một thửa đất thì được giao thêm 02 (hai) suất đất ở có thu tiền sử dụng đất đảm bảo mỗi suất không lớn hơn hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Giá đất để tính tiền bồi thường đất ở khi Nhà nước thu hồi đất:

Điểm c, khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai quy định về căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất như sau: *"Giá đất theo bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất"*.

Theo Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026 thì hệ số điều chỉnh giá đất ở đối với các tuyến đường, phố, khu vực tại

phường Hải An là 1.0. Thửa đất tiếp giáp với cây xanh hoặc lối đi chung: Hệ số điều chỉnh giá đất là 1,02.

Vị trí 1, đường Đằng Hải, đường Tiền Phong: 20.000.000 đồng/m^2.

Vị trí 2, đường Đằng Hải, đường Tiền Phong: 12.000.000 đồng/m^2.

Vị trí 3, đường Đằng Hải, đường Tiền Phong: 10.000.000 đồng/m^2.

Vị trí 4, đường Đằng Hải, đường Tiền Phong: 8.000.000 đồng/m^2.

3. Phương án tái định cư:

3.1. Địa điểm (gồm 2 khu):

a) Tại Khu tái định cư 9,2 ha Thành Tô, phường Hải An.

b) Tại khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng tuyến đường giao thông công cộng 40m (khu 2,2ha tại phường Hải An).

3.2. Vị trí, ranh giới các lô đất tái định cư:

a) Xác định theo Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng khu đất tái định cư 9,2ha tại phường Thành Tô được Ủy ban nhân dân quận Hải An phê duyệt tại Quyết định số 4885/QĐ-UBND ngày 26/11/2020.

b) Xác định theo Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng khu đất khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng tuyến đường giao thông công cộng 40m.

3.3. Giá đất tái định cư:

a) Khoản 3 Điều 111 Luật Đất đai 2024 quy định: *Giá đất tính tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư đối với người được bồi thường về đất ở, người được giao đất ở tái định cư trong trường hợp không đủ điều kiện bồi thường về đất ở là giá đất được xác định theo bảng giá đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.*

b) Giá đất theo bảng giá đất được quy định tại Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc ban hành bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố; Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành quy định tiêu chí xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất trên địa bàn thành phố và Nghị quyết 10/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND.

Đối với khu tái định cư 9,2ha.

Đường có mặt cắt dưới 13,5m: 30.000.000 đồng.

Đường có mặt cắt từ 13,5m trở lên:35.000.000 đồng.

Đường Bùi Viện Giáp địa phận phường Gia Viên Ngã tư Ngô Gia Tự giao Lê Hồng Phong 40.000.000 đồng.

Trường hợp thửa đất ở tiếp giáp với hai mặt đường trở lên thì phần diện tích trong phạm vi tuyến 1 của 2 đường cộng thêm 10% mức giá của đường, phố có giá cao hơn.

Đối với khu tái định cư 2.2ha.

Đường có mặt cắt từ 15m đến dưới 22m: 30.000.000 đồng.

Đường có mặt cắt từ 22m trở lên : 35.000.000 đồng

Trường hợp thửa đất ở tiếp giáp với hai mặt đường trở lên thì phần diện tích trong phạm vi tuyến 1 của 2 đường cộng thêm 10% mức giá của đường, phố có giá cao hơn.

3.4. Số lượng, diện tích các lô đất tái định cư:

a) Khu tái định cư 9,2ha: có 227 lô thuộc 15 khu (N2, N4, N5, N6, N7, N8, N10, N12, N19, N21, N22, N23, N24, N18, N17)

STT	Khu	Số lô	Số lượng lô	Diện tích/lô (m²)
1	**N2**	Lô 2 – 8	7	60
2		Lô 11 – 17	7	60
Cộng khu N2			**14**	
3	**N4**	Lô 1	1	41,21
4		Lô 2 – 14	13	40,79
5		Lô 16	1	54,62
6		Lô 17 – 28	12	42,37
7		Lô 30	1	61,42
Cộng khu N4			**28**	
8	**N5**	Lô 14 – 18	5	40,7
9		Lô 19	1	58,54
Cộng khu N5			**6**	
10	**N6**	Lô 1	1	50,32
11		Lô 2 – 23	22	40,63
12		Lô 24	1	53,34
13		Lô 25	1	63,89
14		Lô 26 – 47	22	41,89
Cộng khu N6			**47**	
15	**N7**	Lô 1 – 5	5	60
16		Lô 6	1	61,5
17		Lô 8 – 12	5	60
Cộng khu N7			**11**	
18	**N8**	Lô 2 – 9	8	60
19		Lô 14 – 19	6	60
Cộng khu N8			**14**	

STT	Khu	Số lô	Số lượng lô	Diện tích/lô (m²)
20	**N10**	Lô 1 – 12	12	61,03
21		Lô 13 – 24	12	63,08
Cộng khu N10			**24**	
22	**N12**	Lô 6 – 10	5	61,03
Cộng khu N12			**5**	
23	**N19**	Lô 16	1	45,87
24		Lô 18	1	42,1
25		Lô 20 – 25	6	42,1
26		Lô 27 – 29	3	42,1
27		Lô 31	1	42,1
Cộng khu N19			**12**	
28	**N21**	Lô 7	1	61,5
29		Lô 9	1	60
30		Lô 13	1	60
31		Lô 15 – 17	3	60
32		Lô 20 – 27	8	60
Cộng khu N21			**14**	
33	**N22**	Lô 4, 5	2	60
34		Lô 7, 8	2	60
Cộng khu N22			**4**	
35	**N23**	Lô 1 – 8	8	60
Cộng khu N23			**8**	
36	**N24**	Lô 12	1	59,04
37		Lô 13	1	57,27
38		Lô 14	1	55,01
39		Lô 15	1	48,91
40		Lô 16 – 24	9	60
Cộng khu N24			**13**	
41	**N18**	Lô 2 – 20	19	40,63
42		Lô 24	1	41,89
43		Lô 39 – 43	5	41,89
Cộng khu N18			**25**	
44	**N17**	Lô 13, 14	2	60
Cộng khu N17			**2**	
TỔNG CỘNG			**227**	

b) Khu tái định cư 2,2ha: có 185 lô thuộc 7 khu (N1, N2, N3, N4, N5, N6, N7)

STT	Khu	Số lô	Số lượng lô	Diện tích/lô (m²)
1	**N1**	Lô 7	1	61,1
2		Lô 13 – 18	6	60
3		Lô 19 – 29	11	52
Cộng khu N1			**18**	
4	**N2**	Lô 30 – 41	12	52
5		Lô 42 – 53	12	60
6		Lô 54 – 60	7	51,6
Cộng khu N2			**31**	
7	**N3**	Lô 61 – 74	14	52
8		Lô 75 – 88	14	60
9		Lô 89	1	64,5
10		Lô 90	1	62,3
11		Lô 91	1	60,1
12		Lô 92	1	57,9
13		Lô 93	1	55,7
14		Lô 94	1	53,5
15		Lô 95	1	51,3
Cộng khu N3			**35**	
16	**N4**	Lô 96	1	55,4
17		Lô 97	1	75,2
18		Lô 98 – 108	11	48
19		Lô 109	1	56
20		Lô 110	1	54,7
21		Lô 111 – 119	9	48
Cộng khu N4			**24**	
22	**N5**	Lô 120 – 125	6	51,6
23		Lô 126 – 149	24	48
Cộng khu N5			**30**	
24	**N6**	Lô 150 – 159	10	48
25		Lô 161	1	74,4
26		Lô 162	1	60
27		Lô 163	1	84
28		Lô 164 – 173	10	48

STT	Khu	Số lô	Số lượng lô	Diện tích/lô (m²)
Cộng khu N6			**23**	
29	**N7**	Lô 174 – 195	22	45
30		Lô 196, 197	2	53,2
Cộng khu N7			**24**	
TỔNG CỘNG			**185**	

3.5. Nguyên tắc bố trí tái định cư:

a) Đối với các trường hợp thu hồi hết diện tích đất ở có diện tích lớn hơn hoặc bằng 60m^2 thuộc vị trí 1 đường Tiền Phong, đường Đằng Hải và các trường hợp diện tích thu hồi hết diện tích đất ở lớn hơn 120m^2: Giao lô đất tái định cư có diện tích lớn hơn hoặc bằng 60m^2 vị trí bám mặt đường 40m khu tái định cư 2,2ha hoặc các lô vị trí bám mặt đường Bùi Viện khu tái định cư 9,2ha.

b) Đối với trường hợp thu hồi hết đất ở có diện tích lớn hơn hoặc bằng 80m^2 và nhỏ hơn 120m^2: Giao lô đất tái định cư có diện tích lớn hơn 60m^2 tại mặt bằng khu tái định cư 9,2ha.

c) Đối với trường hợp thu hồi hết đất ở có diện tích lớn hơn hoặc bằng 60m^2 và nhỏ hơn 80m^2: Giao các lô đất tái định cư có diện tích lớn hơn 50m^2 và nhỏ hơn 60m^2 tại mặt bằng khu tái định 2,2ha hoặc các lô đất tái định cư có diện tích lớn hơn 50m^2 và nhỏ hơn 60m^2 tại mặt bằng khu tái định cư 9,2ha.

d) Đối với trường hợp thu hồi hết diện tích đất ở có diện tích lớn hơn hoặc bằng 40m^2 và nhỏ hơn 60m^2: Giao lô tái định cư có diện tích từ 40,79m^2 đến nhỏ hơn 50m^2 tại mặt bằng khu tái định cư 9,2ha và mặt bằng khu tái định cư 2,2ha.

đ) Đối với trường hợp thu hồi hết diện tích đất ở nhỏ hơn 40m^2 và trường hợp xét giao đất ở có thu tiền sử dụng đất được bố trí lô đất có diện tích 40,63m^2 tại mặt bằng khu tái định cư 9,2ha.

Ngoài các tiêu chí trên, ưu tiên vị trí lô đất thuận lợi cho các trường hợp chấp hành nhận tiền, bàn giao mặt bằng diện tích đất thu hồi trước thời hạn quy định./.

4. Tổ chức thực hiện:

4.1. Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng: Niêm yết công khai Thông báo này kèm theo phương án tái định cư (dự thảo) và Bản đồ quy hoạch chia lô tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường và địa điểm sinh hoạt chung của Tổ dân phố Đằng Hải 6, Tổ dân phố Đằng Hải 7.

4.2. Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân: Đăng tải công khai thông báo này trên Cổng thông tin điện tử của phường.

4.3. Giao Tổ trưởng Tổ dân phố Đằng Hải 6 và Tổ trưởng Tổ dân phố Đằng Hải 7: Phối hợp niêm yết, công khai dự kiến Phương án tái định cư và Bản đồ quy hoạch chia lô; thông báo, phổ biến đến các hộ dân có đất thu hồi về dự kiến phương án tái định cư để người dân biết, tham gia ý kiến gửi về Ủy ban nhân dân phường (qua Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, trực tiếp đồng chí Hoàng Thị

Hòa, số điện thoại 0936939585 hoặc gửi về Phòng Xây dựng và Môi trường, trực tiếp đồng chí Bùi Anh Dũng, số điện thoại 0968529998).

4.4. Đề nghị các hộ dân có đất thu hồi nghiên cứu, tham gia ý kiến về dự kiến phương án tái định cư, gửi về Ủy ban nhân dân phường (qua Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, trực tiếp đồng chí Hoàng Thị Hòa, số điện thoại 0936939585 hoặc gửi về Phòng Xây dựng và Môi trường, trực tiếp đồng chí Bùi Anh Dũng, số điện thoại 0968529998) để tiếp thu, tổng hợp, hoàn thiện, phê duyệt theo quy định.

4.5. Phòng Xây dựng và Môi trường: Phối hợp cùng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Tổ dân phố Đằng Hải 6, Tổ dân phố Đằng Hải 7 niêm yết công khai dự kiến Phương án tái định cư và Bản đồ quy hoạch chia lô. Phối hợp cùng Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường đăng tải công khai thông báo này trên Cổng thông tin điện tử của phường. Tổng hợp ý kiến tham gia của người có đất thu hồi, hoàn thiện, báo cáo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư thống nhất trước khi trình Ủy ban nhân dân phường phê duyệt theo quy định./.

Nơi nhận:
- TTĐU, TTHĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Phòng XDMT;
- BQLDA ĐTXD;
- Tổ dân phố Đằng Hải 6, Đằng Hải 7;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Quang Ngân